TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày: 12/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến
Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký ghi bên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

Vũ T, sinh ngày 09/10/1995 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn HB, xã D, huyện TT, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ G, sinh năm 1955 (đã chết), con bà Lê Thị M; vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 02; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:
Anh Nguyễn Huy M, sinh năm 1995.
Nơi cú trú: Thôn HB, xã D, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Thôn HB, xã D, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1975.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Thôn 4, xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ T, sinh năm 1995 trú tại thôn Hoà Bình xã D - TT - TP Hà Nội có quan hệ bạn bè chơi thân với Nguyễn Huy M, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 cùng trú tại thôn Hoà Bình xã D - TT - TP Hà Nội nên T biết Nguyễn Huy M có xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i mang BKS: 29S1- 678.95.

Khoảng 21 giờ ngày 06/10/2019, Vũ T ngồi uống nước ở gần trường cấp I D - TT cùng Nguyễn Văn T1 và thấy T1 đang sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i của M nên T đã nảy sinh ý định mượn xe của M để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T hỏi T1: "Cho tao mượn xe ra đây có việc tý", thì T bảo: "Có xe của M" rồi giao xe cho T. T điều khiển xe ra khỏi quán nước liền lấy điện thoại gọi cho anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1975 trú tại thôn 4 xã CN - TT - TP Hà Nội để đặt vấn đề cầm cố xe rồi điều khiển xe đến nhà anh H, khi đến nơi Vũ T gặp anh H và chị Nguyễn Thị D (vợ anh H), sinh năm 1981, trú tại thôn 4 xã CN - TT - TP Hà Nội. T đã thỏa thuận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i mang BKS: 29S1- 678.95 cho anh H với số tiền 25.000.000 đồng và hẹn 15 ngày sau đến lấy lại xe. Khoảng 30 phút sau không thấy T quay về trả xe, anh T1 gọi điện cho T thì T trả lời: "Nếu tao về sớm được thì tý tao trả xe, không thì sáng mai tao trả xe thằng M". Ngày 07/10/2019, anh M gọi điện thoại cho T để đòi lại xe thì T nói sẽ trả sau. Anh Nguyễn Huy M nhiều lần đòi xe nhưng T không trả nên ngày 15/3/2020, M làm đơn trình báo đến cơ quan Công an.

Ngày 24/3/2020, T nhờ T1 đến nhà lấy tiền để chuộc lại chiếc xe trên trả lại cho Mạnh.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i sơn màu trắng được dán decal màu đỏ; số khung: PLHJF7304GY039287; số máy: JF73E0039333;

- 01 phiếu đăng kiểm chất lượng xuất xưởng dùng cho xe cơ giới số 20771684, 01 hóa đơn GTGT số 0025776.

Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng nêu trên cho anh Nguyễn Huy M, chủ sử hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 29S1 – 678.95.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HDĐG, ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT xác định: Giá trị của xe máy

Honda SH 125i; số khung: RLHJF7304GY039287; số máy: JF73E0039333 được xác định là 47.596.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Về dân sự:

- Bị cáo Vũ T đã trả lại xe máy cho anh Nguyễn Huy M, anh M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Anh M không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

- Đối với Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị D không đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Ngày 06/10/2019 nhận cầm cố xe máy Honda SH 125i số khung: PLHJF7304GY039287; số máy: JF73E0039333 của Vũ T không có giấy tờ xe theo quy định. Anh H, chị Dậu không biết xe mô tô BKS: 29S1- 678.95 là tài sản do Trung phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý H, Dậu về tội: "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của H, Dậu đã vi phạm: điểm d, khoản 2; điểm a khoản 3 điều 11, Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về "Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình", do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử lý.

- Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô 29S1- 678.95: Anh Nguyễn Huy M khai nhặt được từ bãi rác xã CN vào khoảng tháng 6/2018; quá trình xác minh xác định biển số xe mô tô 29S1 - 678.95 được anh Nguyễn Minh Đ, SN: 1983, trú tại: Đội 11 TH xã N - ĐA - TP Hà Nội đăng ký và gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup C70. Anh Đức vẫn đang sử dụng từ ngày 5/5/2017 đến nay không bị mất, bị rơi.

Cáo trạng số 155/CT-VKSTT ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Vũ T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố bị cáo Vũ T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Sau khi luận tội, phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tham gia phần tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét xử vắng mặt bị hại: Xét thấy bị hại đã có đầy đủ lời khai, ý kiến trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu, đề nghị nào khác về dân sự, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/10/2019, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài, Vũ T đã đưa ra thông tin không có thật để anh Nguyễn Văn T1 tin tưởng giao xe mô tô SH125i mang BSK: 29S1- 678.95 của anh Nguyễn Huy M cho T. Vũ T đã mang xe mô tô này đến cầm cố anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị D để lấy số tiền 25.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Với hành vi trên của bị cáo đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Vũ T đã thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy SH 125i có giá trị 47.596.000 đồng của anh Nguyễn Huy M. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi đã đưa ra các thông tin không đúng sự thật, lợi dụng lòng tin của bị hại để hòng chiếm đoạt tài sản, cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và vì mục đích phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Như vậy, ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Vũ T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 (một) biển số xe BKS số 29S1 – 678.95

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16/THADS/2024 ngày 29/11/2024 giữa Công an huyện TT và Chi Cục thi hành án dân sự huyện TT)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận: **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo, bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành